

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm Văn	Điểm T.Anh	Điểm Toán	Điểm GDCD	Tổng điểm	Ghi chú
1	470480	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	18/02/2006		8.50	9.80	8.35	9.25	35.90	
2	470189	NGUYỄN THỊ HIỀN	23/04/2006		8.25	8.45	8.80	9.00	34.50	
3	470392	NGUYỄN THỊ NGÂN	05/05/2006		9.00	7.55	8.35	9.50	34.40	
4	470541	NGUYỄN THỊ MAI THU	11/03/2006		8.00	7.95	8.80	9.00	33.75	
5	470432	DƯƠNG ĐÌNH PHÚC	15/10/2006		6.75	9.10	8.55	9.00	33.40	
6	470439	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	11/10/2006		8.00	8.20	7.65	9.50	33.35	
7	470313	NGUYỄN THỊ LIÊN	28/09/2006		8.00	7.70	8.30	9.25	33.25	
8	470478	NGUYỄN THỊ QUỲNH	24/05/2006		8.50	7.95	7.65	9.00	33.10	
9	470053	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	29/09/2006		7.75	6.90	8.80	9.25	32.70	
10	470384	DƯƠNG THANH NGÀ	30/01/2006		7.75	7.35	7.90	9.50	32.50	
11	470013	LÊ NGUYỄN ĐỨC ANH	14/12/2006		7.75	7.35	8.75	8.50	32.35	
12	470529	NGUYỄN VĂN THẮNG	22/02/2006		7.50	7.50	8.10	9.25	32.35	
13	470131	NGUYỄN ĐÌNH HẢI ĐĂNG	27/10/2006		6.75	9.70	7.85	8.00	32.30	
14	470309	NGUYỄN THỊ LÊ	18/12/2006		7.50	7.60	8.15	9.00	32.25	
15	470538	NGUYỄN THỊ THU	09/11/2006		8.25	8.05	7.40	8.50	32.20	
16	470482	TẠ THÚY QUỲNH	06/12/2006		8.00	6.50	8.60	9.00	32.10	
17	470612	NGUYỄN DƯƠNG TUYẾN	22/12/2006		8.00	6.50	8.35	9.25	32.10	
18	470207	TRẦN XUÂN HIẾU	03/02/2006		7.00	7.50	8.55	9.00	32.05	
19	470618	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	11/01/2006		7.50	7.75	7.50	9.25	32.00	
20	470387	DƯƠNG THỊ NGÂN	20/06/2006		8.00	7.50	7.45	9.00	31.95	
21	470481	NGUYỄN THU QUỲNH	27/11/2006		8.50	6.50	7.65	9.25	31.90	
22	470293	TRẦN ĐĂNG KHÔI	20/10/2006		7.50	7.25	8.35	8.75	31.85	
23	470473	ĐÀO NHƯ QUỲNH	05/02/2006		7.75	7.25	7.85	9.00	31.85	
24	470012	KIỀU ĐỨC ANH	05/10/2006		6.75	7.25	8.80	9.00	31.80	
25	470115	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	08/09/2006		8.00	7.60	7.45	8.75	31.80	
26	470160	NGUYỄN THỊ THU HÀ	22/02/2006		7.50	7.50	7.95	8.75	31.70	
27	470002	NGÔ HOÀNG BẢO AN	14/12/2006		8.00	7.25	7.40	9.00	31.65	
28	470163	TẠ THÚY HÀ	22/11/2006		8.00	7.15	7.00	9.50	31.65	
29	470297	NGUYỄN ĐÌNH KIÊN	02/05/2006		6.50	8.20	8.15	8.75	31.60	
30	470382	NGUYỄN VĂN NAM	11/03/2006		7.00	6.75	8.35	9.50	31.60	
31	470329	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	05/10/2006		7.00	7.00	8.30	9.25	31.55	
32	470511	NGUYỄN TIẾN THÀNH	05/08/2006		7.25	6.50	8.55	9.25	31.55	
33	470153	TRƯƠNG THỊ VÂN GIANG	05/05/2006		7.50	7.10	7.90	9.00	31.50	
34	470394	NGUYỄN THỊ NGHĨA	24/06/2006		7.25	8.10	7.60	8.50	31.45	
35	470417	NGUYỄN THỊ BÌNH NHI	27/02/2006		8.00	6.90	7.45	9.00	31.35	
36	470404	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	26/10/2006		7.75	8.00	6.80	8.75	31.30	
37	470479	NGUYỄN THỊ QUỲNH	19/02/2006		8.00	6.25	8.00	9.00	31.25	
38	470150	NGUYỄN THỊ GIANG	23/08/2006		7.75	7.00	7.45	9.00	31.20	
39	470390	KIỀU DIỆU NGÂN	26/08/2006		8.75	5.75	7.70	9.00	31.20	
40	470399	NGUYỄN BÍCH NGỌC	11/09/2006		8.25	6.75	7.45	8.75	31.20	
41	470512	NGUYỄN XUÂN THÀNH	12/07/2006		7.00	7.90	7.05	9.25	31.20	
42	470422	TẠ THỊ NHUNG	13/01/2006		8.00	6.75	7.65	8.75	31.15	
43	470242	NGUYỄN ĐÌNH HUY	15/03/2006		6.25	7.25	8.80	8.75	31.05	
44	470038	NGUYỄN THỊ MINH ÁNH	23/11/2006		7.00	7.25	7.40	9.25	30.90	
45	470193	PHÍ THỊ HIỀN	05/07/2006		7.25	6.75	7.90	9.00	30.90	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm Văn	Điểm T.Anh	Điểm Toán	Điểm GD&CD	Tổng điểm	Ghi chú
46	470072	NGUYỄN THỊ MAI	CHUNG	20/01/2006	7.00	7.00	7.60	9.25	30.85	
47	470585	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	02/02/2006	7.25	5.50	8.35	9.75	30.85	
48	470641	NGUYỄN THỊ	YẾN	22/09/2006	8.00	7.00	7.10	8.75	30.85	
49	470039	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	19/01/2006	8.00	6.50	7.45	8.75	30.70	
50	470465	NGUYỄN VĂN	QUÝ	09/12/2006	7.25	6.50	7.65	9.25	30.65	
51	470642	NGUYỄN THỊ	YẾN	25/10/2006	7.00	7.25	7.40	9.00	30.65	
52	470172	DUƠNG THỊ	HÀNH	26/12/2006	8.00	6.75	7.85	8.00	30.60	
53	470466	DUƠNG THỊ	QUYÊN	16/11/2006	7.50	6.00	7.85	9.25	30.60	
54	470640	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	29/08/2006	7.75	6.00	7.85	9.00	30.60	
55	470351	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	24/04/2006	7.25	7.35	7.20	8.75	30.55	
56	470187	LÊ THỊ	HIỀN	28/08/2006	7.00	6.75	8.75	8.00	30.50	
57	470269	NGUYỄN NGỌC MAI	HƯƠNG	10/07/2006	8.00	6.75	7.00	8.75	30.50	
58	470213	NGUYỄN VIỆT	HÒA	12/02/2006	6.75	6.95	7.45	9.25	30.40	
59	470381	NGUYỄN VĂN	NAM	16/01/2006	7.50	5.50	8.40	9.00	30.40	
60	470474	NGÔ THU	QUỲNH	08/11/2006	8.00	6.90	7.25	8.25	30.40	
61	470622	GIANG THỊ MỸ	VÂN	18/01/2006	7.50	6.00	7.40	9.50	30.40	
62	470083	NGUYỄN QUỲNH	DIỄM	08/03/2006	7.50	6.75	8.35	7.75	30.35	
63	470148	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	16/10/2006	7.50	5.75	7.85	9.25	30.35	
64	470441	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	02/04/2006	7.50	6.25	7.85	8.75	30.35	
65	470228	ĐẶNG THỊ	HUẾ	25/04/2006	6.75	5.75	8.80	9.00	30.30	
66	470561	GIÁP THỊ THÙY	TRANG	13/10/2006	7.75	7.25	6.80	8.50	30.30	
67	470443	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	20/07/2006	6.75	7.25	7.25	9.00	30.25	
68	470330	NGUYỄN THÙY	LINH	23/02/2006	7.50	6.70	7.45	8.50	30.15	
69	470457	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	17/10/2006	6.75	7.20	7.45	8.75	30.15	
70	470572	TỔNG THỊ HUỖN	TRANG	08/03/2006	7.75	5.75	7.90	8.75	30.15	
71	470005	NGUYỄN PHI	AN	14/12/2006	7.00	5.75	8.35	9.00	30.10	
72	470096	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	08/10/2006	6.50	7.75	8.05	7.75	30.05	
73	470402	NGUYỄN THỊ	NGỌC	22/09/2006	7.75	6.00	7.25	9.00	30.00	
74	470190	NGUYỄN THỊ	HIỀN	08/01/2006	7.50	5.25	7.85	9.25	29.85	
75	470246	NGUYỄN QUANG	HUY	21/10/2006	6.50	6.25	7.85	9.25	29.85	
76	470519	NGUYỄN THỊ	THẢO	29/10/2006	7.50	6.50	7.85	8.00	29.85	
77	470487	NGUYỄN THỊ THÚY	SÂM	05/10/2006	8.25	6.00	6.80	8.75	29.80	
78	470623	NGUYỄN THỊ NGỌC	VÂN	22/04/2006	7.25	7.00	7.25	8.25	29.75	
79	470192	NGUYỄN THÚY	HIỀN	20/01/2006	8.00	6.00	6.70	9.00	29.70	
80	470385	ĐÀM THỊ	NGA	26/10/2006	7.50	6.00	7.45	8.75	29.70	
81	470456	NGUYỄN ANH	QUÂN	12/07/2006	6.75	6.75	7.20	9.00	29.70	
82	470476	NGUYỄN HUNG	QUỲNH	16/01/2006	7.50	6.25	7.20	8.75	29.70	
83	470566	NGUYỄN THỊ	TRANG	06/03/2006	8.00	5.75	7.20	8.75	29.70	
84	470120	NGUYỄN VĂN	ĐẠI	04/11/2006	6.50	6.50	7.90	8.75	29.65	
85	470227	LÊ THỊ	HUÊ	19/05/2006	8.00	5.75	7.65	8.25	29.65	
86	470247	NGUYỄN VĂN	HUY	16/10/2006	6.50	7.00	7.65	8.50	29.65	
87	470397	DUƠNG THỊ MAI	NGỌC	09/05/2006	7.50	7.00	6.15	9.00	29.65	
88	470471	PHẠM VĂN	QUYÊN	28/12/2006	7.00	6.75	6.90	9.00	29.65	
89	470364	NGUYỄN TIẾN	MINH	18/10/2006	7.00	5.75	8.05	8.75	29.55	
90	470105	NGUYỄN VŨ	DUY	07/06/2006	6.75	6.50	7.25	9.00	29.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm Văn	Điểm T.Anh	Điểm Toán	Điểm GDCD	Tổng điểm	Ghi chú
91	470175	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	18/04/2006		7.00	6.00	7.00	9.50	29.50	
92	470108	NGUYỄN THỊ DUYÊN	15/07/2006		7.00	5.25	7.95	9.25	29.45	
93	470200	NGUYỄN TRUNG HIẾU	05/09/2006		6.00	6.50	7.70	9.25	29.45	
94	470245	NGUYỄN QUANG HUY	20/10/2006		6.25	7.00	7.45	8.75	29.45	
95	470639	HOÀNG THỊ YẾN	25/06/2006		7.50	6.75	6.95	8.25	29.45	
96	470323	NGUYỄN NGỌC LINH	09/11/2006		6.50	6.25	7.65	9.00	29.40	
97	470339	NGUYỄN VĂN LONG	06/02/2006		6.50	5.75	8.30	8.75	29.30	
98	470415	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	13/01/2006		8.00	6.00	6.30	9.00	29.30	
99	470483	TRẦN NHƯ QUỲNH	30/11/2006		6.25	5.25	8.55	9.25	29.30	
100	470225	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	08/09/2006		7.25	6.00	7.20	8.75	29.20	
101	470258	NGUYỄN THỊ HUYỀN	01/01/2006		7.25	5.75	7.45	8.75	29.20	
102	470368	NGUYỄN HÀ MY	10/08/2006		6.75	6.75	7.70	8.00	29.20	
103	470536	ĐẶNG QUANG THỌ	09/01/2006		7.00	5.75	6.95	9.50	29.20	
104	470645	TÀ THỊ HẢI YẾN	21/08/2006		7.50	6.00	6.70	9.00	29.20	
105	470215	NGUYỄN THỊ HOÀI	14/05/2006		6.75	5.75	7.65	9.00	29.15	
106	470274	ĐẶNG THÚY HUƠNG	02/10/2006		6.75	6.75	7.65	8.00	29.15	
107	470379	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	05/03/2006		7.00	5.50	8.15	8.50	29.15	
108	470433	ĐÀO NGỌC PHÚC	25/02/2006		6.50	6.25	7.65	8.75	29.15	
109	470505	NGUYỄN THỊ THANH	23/09/2006		7.50	5.75	7.65	8.25	29.15	
110	470634	NGÔ ANH VŨ	26/07/2006		7.75	5.25	7.90	8.25	29.15	
111	210165	NGÔ MINH HẢI	08/08/2006		7.75	5.50	6.80	9.00	29.05	N.Vọng 2
112	210335	NGUYỄN KHÁNH LINH	09/10/2006		7.00	6.25	6.80	9.00	29.05	N.Vọng 2
113	470063	TRẦN THỊ CHI	26/03/2006		7.50	6.25	7.05	8.25	29.05	
114	210641	HÀ TỐ UYÊN	27/02/2006		6.25	6.25	7.00	9.50	29.00	N.Vọng 2
115	470070	DƯƠNG THỊ CHÚC	27/08/2006		7.25	6.00	7.00	8.75	29.00	
116	470310	NGUYỄN THỊ NHẬT LÊ	18/01/2006		7.00	7.00	6.50	8.50	29.00	
117	210319	ĐOÀN THỊ THÙY LINH	11/11/2006		6.50	6.75	7.45	8.25	28.95	N.Vọng 2
118	470255	NGUYỄN MINH HUYỀN	15/04/2006		6.75	5.75	7.45	9.00	28.95	
119	470438	LƯU THỊ THU PHƯƠNG	09/09/2006		8.00	5.25	7.45	8.25	28.95	
120	210429	NGUYỄN VĂN NAM	21/05/2006		6.50	6.00	7.40	9.00	28.90	N.Vọng 2
121	210599	NGUYỄN THỊ TRANG	21/02/2006		7.25	5.50	7.40	8.75	28.90	N.Vọng 2
122	470128	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	01/11/2006		6.50	5.75	8.15	8.50	28.90	
123	470174	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	20/11/2006		7.25	5.50	7.40	8.75	28.90	
124	470322	NGUYỄN NGỌC LINH	15/07/2006		7.25	4.50	7.90	9.25	28.90	
125	470590	NGUYỄN TUẤN TÚ	18/08/2006		7.00	5.25	7.65	9.00	28.90	
126	470609	NGUYỄN TIẾN TUYÊN	12/11/2006		7.50	5.00	7.40	9.00	28.90	
127	470010	ĐẶNG NGỌC LAN ANH	05/04/2006		7.00	5.50	7.85	8.50	28.85	
128	470119	TRẦN VĂN DƯƠNG	17/06/2006		6.75	6.00	7.85	8.25	28.85	
129	470499	NGUYỄN THỊ TÂM	12/10/2006		7.00	5.00	7.85	9.00	28.85	
130	470229	NGUYỄN THỊ HUỆ	06/02/2006		6.50	5.00	7.80	9.50	28.80	
131	470340	PHẠM DUY LỢI	26/05/2006		6.25	6.00	7.55	9.00	28.80	
132	210395	NGUYỄN NGỌC SAO MAI	02/02/2006		6.00	6.50	7.00	9.25	28.75	N.Vọng 2
133	470376	NGUYỄN HẢI NAM	06/05/2006		8.25	5.00	7.00	8.50	28.75	
134	210117	NGUYỄN THỊ DUNG	16/02/2006		7.75	5.00	6.95	9.00	28.70	N.Vọng 2
135	210534	NGUYỄN ĐÌNH THANH	21/06/2006		7.25	7.00	6.70	7.75	28.70	N.Vọng 2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm Văn	Điểm T.Anh	Điểm Toán	Điểm GDCD	Tổng điểm	Ghi chú
136	210607	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	10/04/2006	7.50	5.75	6.95	8.50	28.70	N.Vọng 2
137	470342	ĐƯƠNG NGÔ	LUẬN	18/06/2006	7.25	5.25	7.45	8.75	28.70	
138	470570	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	09/08/2006	6.50	6.50	6.95	8.75	28.70	
139	210226	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	22/04/2006	7.00	5.75	7.40	8.50	28.65	N.Vọng 2
140	210273	ĐỖ THỊ XUÂN	HƯƠNG	17/11/2006	7.00	5.50	7.40	8.75	28.65	N.Vọng 2
141	210550	NGUYỄN THỊ	THẢO	25/10/2006	7.50	6.60	6.30	8.25	28.65	N.Vọng 2
142	470135	BÙI HỒNG	ĐOÀN	30/01/2006	6.75	5.25	7.65	9.00	28.65	
143	470307	LÊ XUÂN	LÂM	28/02/2006	6.25	5.50	7.90	9.00	28.65	
144	470423	TRẦN PHI	NHUNG	20/05/2006	7.75	7.60	5.05	8.25	28.65	
145	470636	NGUYỄN PHI	VŨ	28/06/2006	7.50	5.00	7.65	8.50	28.65	
146	470007	ĐƯƠNG QUỐC MINH	ANH	30/12/2006	6.75	5.25	8.35	8.25	28.60	
147	210608	NGUYỄN THỊ UYÊN	TRANG	18/11/2006	8.25	4.25	7.55	8.50	28.55	N.Vọng 2
148	210626	NGUYỄN ANH	TÚ	26/06/2006	7.25	6.75	6.05	8.50	28.55	N.Vọng 2
149	470062	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	23/11/2006	7.50	5.25	6.80	9.00	28.55	
150	470231	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	14/08/2006	7.00	6.50	6.80	8.25	28.55	
151	470320	NGÔ THỊ PHƯƠNG	LINH	26/03/2006	6.00	8.10	6.45	8.00	28.55	
152	470568	NGUYỄN THỊ KIM	TRANG	17/04/2006	8.00	5.00	7.05	8.50	28.55	
153	210575	NGHIÊM THỊ BÍCH	THỦY	21/01/2006	7.75	5.00	6.75	9.00	28.50	N.Vọng 2
154	470279	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	08/03/2006	7.25	6.00	7.25	8.00	28.50	
155	470311	GIANG THỊ	LIÊN	12/01/2006	7.75	5.75	6.50	8.50	28.50	
156	210206	NGUYỄN XUÂN	HIẾU	01/01/2006	8.00	5.25	7.20	8.00	28.45	N.Vọng 2
157	210293	NGUYỄN BÍCH	KHIÊM	17/08/2006	6.00	6.00	7.45	9.00	28.45	N.Vọng 2
158	470573	TRẦN ĐOÀN	TRANG	11/12/2006	6.75	5.75	7.70	8.25	28.45	
159	210050	NGUYỄN THÚY	ANH	06/02/2006	7.00	5.25	7.65	8.50	28.40	N.Vọng 2
160	210205	NGUYỄN VĂN	HIẾU	31/05/2006	6.00	6.25	7.65	8.50	28.40	N.Vọng 2
161	210241	NGUYỄN QUANG	HUY	21/03/2006	7.25	5.50	7.65	8.00	28.40	N.Vọng 2
162	210346	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	02/11/2006	7.00	5.25	7.15	9.00	28.40	N.Vọng 2
163	210354	PHẠM THỊ YẾN	LINH	19/08/2006	6.50	6.75	6.90	8.25	28.40	N.Vọng 2
164	210548	NGUYỄN THANH	THẢO	19/05/2006	8.00	4.50	8.15	7.75	28.40	N.Vọng 2
165	470036	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	11/04/2006	5.75	6.50	7.65	8.50	28.40	
166	470041	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	05/11/2006	7.00	6.25	6.65	8.50	28.40	
167	470501	BÙI VĂN	THÁI	21/10/2006	7.00	4.75	7.65	9.00	28.40	
168	210479	LƯU QUỐC	PHONG	12/01/2006	7.00	4.75	7.85	8.75	28.35	N.Vọng 2
169	210631	NGUYỄN ANH	TUẤN	15/07/2006	7.25	4.75	7.85	8.50	28.35	N.Vọng 2
170	470162	NGUYỄN TIẾN	HÀ	08/04/2006	6.25	5.75	7.85	8.50	28.35	
171	470185	NGUYỄN THỊ MINH	HÀNG	05/11/2006	7.25	5.75	6.85	8.50	28.35	
172	470194	TẠ THỊ	HIỀN	03/07/2006	7.50	4.00	7.60	9.25	28.35	
173	470327	NGUYỄN THỊ HUYỀN	LINH	06/06/2006	6.50	6.50	6.60	8.75	28.35	
174	470391	NGÔ THÙY	NGÂN	17/07/2006	7.25	6.00	6.10	9.00	28.35	
175	210623	NGUYỄN ĐĂNG	TRƯỜNG	02/01/2006	7.25	4.75	8.05	8.25	28.30	N.Vọng 2
176	470181	ĐỖ THỊ THANH	HẬU	15/12/2006	8.00	5.25	6.55	8.50	28.30	
177	470296	NGUYỄN DƯƠNG TRUNG	KIÊN	08/02/2006	7.00	7.50	5.55	8.25	28.30	
178	470302	NGUYỄN THỊ	LAN	15/02/2006	7.75	5.25	6.55	8.75	28.30	
179	470317	LÊ THỊ NGỌC	LINH	07/02/2006	6.00	6.60	6.95	8.75	28.30	
180	470356	NGUYỄN ĐÌNH	MẠNH	12/11/2006	6.50	4.25	8.55	9.00	28.30	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm Văn	Điểm T.Anh	Điểm Toán	Điểm GDCD	Tổng điểm	Ghi chú
181	210175	ĐƯƠNG THỊ THUY	HÀNG	04/10/2006	7.00	5.75	7.00	8.50	28.25	N.Vọng 2
182	210228	NGUYỄN THỊ	HỒNG	06/09/2006	8.00	5.75	6.00	8.50	28.25	N.Vọng 2
183	210507	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	26/10/2006	6.50	6.75	6.50	8.50	28.25	N.Vọng 2
184	210509	ĐẶNG NHƯ	QUỲNH	06/02/2006	6.50	7.00	5.50	9.25	28.25	N.Vọng 2
185	210555	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	27/09/2006	7.25	5.60	5.90	9.50	28.25	N.Vọng 2
186	470421	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	05/01/2006	6.25	6.50	7.20	8.25	28.20	
187	470459	NGUYỄN VĂN	QUÂN	08/02/2006	7.00	3.75	7.95	9.50	28.20	
188	470543	NGUYỄN ĐỨC	THÙY	13/10/2006	7.00	4.75	7.45	9.00	28.20	
189	470643	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	29/08/2006	6.75	6.25	6.70	8.50	28.20	
190	210066	ĐOÀN NGỌC	ÁNH	26/06/2006	7.00	6.50	6.15	8.50	28.15	N.Vọng 2
191	210096	ĐẶNG LƯƠNG	CHI	22/12/2006	7.25	3.75	7.65	9.50	28.15	N.Vọng 2
192	210539	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	17/09/2006	7.25	5.00	7.65	8.25	28.15	N.Vọng 2
193	470066	DƯƠNG THỊ	CHIÊN	29/08/2006	6.50	5.00	7.40	9.25	28.15	
194	470616	DƯƠNG THỊ ÁNH	TUYẾT	21/07/2006	7.00	5.00	7.65	8.50	28.15	
195	470630	TRẦN TUẤN	VIỆT	13/02/2006	7.50	5.00	7.15	8.50	28.15	
196	470191	NGUYỄN THU	HIỀN	30/12/2006	7.00	6.00	6.35	8.75	28.10	
197	470324	NGUYỄN NGỌC	LINH	12/01/2006	7.00	5.50	6.60	9.00	28.10	
198	210030	NGUYỄN ĐỨC	ANH	27/11/2006	6.25	6.85	6.20	8.75	28.05	N.Vọng 2
199	210103	ĐOÀN THỊ KIỀU	CHINH	07/12/2006	7.50	6.25	5.55	8.75	28.05	N.Vọng 2
200	210149	HOÀNG VĂN	ĐỨC	05/02/2006	6.25	6.00	6.75	9.00	28.00	N.Vọng 2
201	210405	MÃN THỊ THU	MÂY	30/11/2006	7.50	5.00	7.00	8.50	28.00	N.Vọng 2
202	470155	KIỀU THU	HÀ	23/12/2006	7.00	6.00	7.25	7.75	28.00	
203	210413	NGÔ HOÀNG	MINH	24/10/2006	6.00	7.50	6.20	8.25	27.95	N.Vọng 2
204	210414	NGUYỄN BÌNH	MINH	11/10/2006	6.75	6.25	6.45	8.50	27.95	N.Vọng 2
205	470021	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	20/06/2006	6.75	6.25	6.45	8.50	27.95	
206	470440	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	27/03/2006	7.25	5.25	6.45	9.00	27.95	
207	470112	NGÔ TÙNG	DƯƠNG	09/08/2006	6.75	5.50	7.15	8.50	27.90	
208	470188	NGUYỄN THANH	HIỀN	02/01/2006	7.00	5.50	7.40	8.00	27.90	
209	470413	DƯƠNG THỊ	NGUYỆT	20/01/2006	7.00	4.50	7.85	8.50	27.85	
210	470416	NGUYỄN VĂN	NHÂN	22/08/2006	6.00	6.00	7.60	8.25	27.85	
211	470360	NGUYỄN NHẬT	MINH	17/08/2006	6.75	4.25	8.05	8.75	27.80	
212	470182	NGUYỄN VĂN	HẬU	04/02/2006	6.75	5.25	7.25	8.50	27.75	
213	470491	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	30/07/2006	6.25	6.50	6.50	8.50	27.75	
214	470236	NGUYỄN PHI	HÙNG	20/07/2006	7.25	5.75	6.20	8.50	27.70	
215	470446	DƯƠNG THỊ	PHƯỢNG	07/01/2006	6.00	6.25	6.70	8.75	27.70	
216	470560	DƯƠNG THU	TRANG	14/10/2006	6.50	5.50	6.70	9.00	27.70	
217	470085	DƯƠNG THỊ HỒNG	DIU	10/02/2006	6.25	5.75	7.40	8.25	27.65	
218	470266	LA QUỐC	HÙNG	14/09/2006	6.25	6.25	7.40	7.75	27.65	
219	470281	NGUYỄN VĂN	HƯỜNG	06/02/2006	6.50	5.50	6.90	8.75	27.65	
220	470286	ĐÀO HUY	KHÁNH	02/06/2006	5.00	6.75	7.15	8.75	27.65	
221	470349	NGUYỄN THỊ	MAI	23/09/2006	6.75	3.75	7.90	9.25	27.65	
222	470271	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	17/09/2006	7.25	5.25	6.85	8.25	27.60	
223	470549	NGUYỄN HOÀI	THƯ	06/08/2006	7.00	5.50	6.60	8.50	27.60	
224	470159	NGUYỄN THỊ	HÀ	10/10/2006	7.00	5.25	6.30	9.00	27.55	
225	470607	NGUYỄN VĂN	TÙNG	14/06/2005	7.50	4.25	7.05	8.75	27.55	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm Văn	Điểm T.Anh	Điểm Toán	Điểm GDCD	Tổng điểm	Ghi chú
226	470621	DIÊM THI VÂN	12/07/2006		7.50	4.25	7.30	8.50	27.55	
227	470389	ĐÀO THỊ THÚY NGÂN	03/09/2006		7.50	6.25	5.00	8.75	27.50	
228	470520	NGUYỄN THỊ THẢO	09/08/2006		7.75	4.75	6.00	9.00	27.50	
229	470059	TẠ THỊ CHANG	05/11/2006		6.00	5.25	7.45	8.75	27.45	
230	470571	PHẠM THỊ HUYỀN	14/02/2006		7.00	5.25	6.95	8.25	27.45	
231	470141	NGÔ MINH ĐỨC	28/01/2006		6.00	5.50	7.65	8.25	27.40	
232	470431	TRẦN THANH PHONG	20/11/2006		6.75	6.00	5.90	8.75	27.40	
233	470123	DƯƠNG THÀNH ĐẠT	29/07/2006		7.00	3.75	7.60	9.00	27.35	
234	470170	NGUYỄN ĐỨC HẢI	02/11/2006		5.75	6.50	6.10	9.00	27.35	
235	470278	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	08/12/2006		5.75	5.25	7.85	8.50	27.35	
236	470186	ĐỖ THỊ THANH HIỀN	22/12/2006		7.50	4.25	7.05	8.50	27.30	
237	470591	NGUYỄN VĂN TÚ	25/05/2006		5.25	6.50	6.55	9.00	27.30	
238	470151	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	17/02/2006		6.75	5.75	7.25	7.50	27.25	
239	470312	NGÔ THỊ LIÊN	07/12/2006		7.50	4.75	6.00	9.00	27.25	
240	470314	NGUYỄN THỊ BÍCH	14/08/2006		6.75	4.75	7.25	8.50	27.25	
241	470425	HOÀNG THỊ NỤ	13/08/2006		6.75	6.00	6.50	8.00	27.25	
242	470533	NGUYỄN TẠ QUANG	11/08/2006		5.25	6.75	7.25	8.00	27.25	
243	470540	NGUYỄN THỊ HỒNG	14/06/2006		7.50	5.50	5.75	8.50	27.25	
244	470419	LÊ VIẾT NHỚ	03/02/2006		6.25	5.50	7.20	8.25	27.20	
245	470027	TẠ THỊ HỒNG ANH	25/09/2006		7.00	4.50	7.65	8.00	27.15	
246	470052	DƯƠNG THỊ NGỌC	30/12/2006		7.50	4.20	6.95	8.50	27.15	
247	470154	DƯƠNG THANH HÀ	14/02/2006		5.25	6.25	7.15	8.50	27.15	
248	470276	NGUYỄN ÁNH HƯỜNG	28/02/2006		6.00	4.75	7.65	8.75	27.15	
249	470393	NGUYỄN THÚY NGÂN	21/11/2006		7.50	4.00	7.90	7.75	27.15	
250	470437	HÀ THỊ PHƯƠNG	12/11/2006		6.50	4.50	7.65	8.50	27.15	
251	470600	NGUYỄN PHI TUẤN	25/04/2006		7.50	4.75	6.40	8.50	27.15	
252	470305	NGUYỄN THỊ LAN	16/02/2006		7.00	4.50	6.85	8.75	27.10	
253	470359	NGÔ TUẤN MINH	30/11/2006		6.00	5.50	7.10	8.50	27.10	
254	470365	TẠ THỊ MINH	04/06/2006		5.50	5.25	7.85	8.50	27.10	
255	470569	NGUYỄN THỊ MAI	20/07/2006		6.75	4.25	7.60	8.50	27.10	
256	470238	GIANG VĂN HUY	27/08/2006		6.50	5.50	6.55	8.50	27.05	
257	470300	TẠ QUANG TRUNG	03/11/2006		7.00	3.75	7.25	9.00	27.00	
258	470412	DƯƠNG MINH NGUYỆT	03/02/2006		7.75	4.75	6.00	8.50	27.00	
259	470040	NGUYỄN THỊ NGỌC	27/06/2006		6.75	6.00	5.45	8.75	26.95	
260	470344	LƯU QUANG LỰC	10/10/2006		6.00	6.25	6.45	8.25	26.95	
261	470429	NGUYỄN THANH PHONG	30/09/2006		5.75	6.00	6.70	8.50	26.95	
262	470484	TRẦN THỊ QUỲNH	17/10/2006		7.50	3.75	7.20	8.50	26.95	
263	470125	ĐẶNG TIẾN ĐẠT	24/03/2006		6.50	4.50	7.10	8.75	26.85	
264	470237	NGUYỄN VIỆT HÙNG	03/03/2006		5.50	5.75	6.60	9.00	26.85	
265	470361	NGUYỄN QUANG MINH	30/04/2006		6.50	5.50	6.85	8.00	26.85	
266	470270	NGUYỄN THỊ MAI	13/09/2006		7.25	4.50	6.05	9.00	26.80	
267	470521	NGUYỄN THỊ THẢO	16/07/2006		5.50	5.50	6.30	9.50	26.80	
268	470024	NGUYỄN TUẤN ANH	23/09/2006		5.75	6.00	6.50	8.50	26.75	
269	470025	NGUYỄN TUẤN ANH	04/10/2006		6.50	6.25	6.00	8.00	26.75	
270	470343	TRẦN THỊ LUẬN	16/06/2006		6.25	6.00	6.25	8.25	26.75	

STT	SBD*	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm Văn	Điểm T.Anh	Điểm Toán	Điểm GDCD	Tổng điểm	Ghi chú
271	470493	NGUYỄN TUẤN SON	29/03/2006		7.25	4.00	7.00	8.50	26.75	
272	470582	NGUYỄN SỸ TRƯỜNG	25/01/2006		6.75	5.50	6.25	8.25	26.75	
273	470103	LÊ XUÂN DUY	14/05/2006		5.00	5.50	7.45	8.75	26.70	
274	470217	VŨ THỊ THU HOÀI	05/09/2006		6.75	5.00	6.20	8.75	26.70	
275	470301	VŨ TRUNG KIÊN	03/09/2006		6.50	3.75	7.65	8.75	26.65	
276	470091	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	24/04/2006		7.25	5.00	5.35	9.00	26.60	
277	470328	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	15/12/2006		5.50	5.50	7.60	8.00	26.60	
278	470303	NGUYỄN THỊ LAN	02/12/2006		5.50	6.25	5.55	9.25	26.55	
279	470403	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	27/06/2006		6.00	4.25	8.05	8.25	26.55	
280	470249	NGUYỄN VĂN HUY	19/04/2006		6.25	5.50	5.90	8.75	26.40	
281	470605	TRẦN MINH TUẤN	03/09/2006		6.25	4.50	7.15	8.50	26.40	
282	470644	TẠ HẢI YẾN	04/12/2006		6.75	4.75	6.65	8.25	26.40	
283	470610	NGUYỄN VĂN TUYỀN	10/09/2006		6.50	4.00	7.60	8.25	26.35	
284	470625	NGUYỄN THỊ HÀ VI	09/09/2006		7.00	4.25	6.85	8.25	26.35	
285	470147	NGUYỄN VĂN ĐỨC	10/02/2006		6.75	5.75	5.55	8.25	26.30	
286	470260	NGUYỄN THỊ HUYỀN	08/08/2006		6.50	5.25	5.30	9.25	26.30	
287	470345	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	06/11/2006		6.00	5.00	6.80	8.50	26.30	
288	470051	NGUYỄN VĂN BẢNG	16/05/2006		6.25	5.50	6.00	8.50	26.25	
289	470107	TỔNG VĂN DUY	28/06/2006		6.25	4.75	7.25	8.00	26.25	
290	470171	NGUYỄN TUẤN HẢI	20/08/2006		6.50	5.50	5.50	8.75	26.25	
291	470321	NGUYỄN KHÁNH LINH	19/06/2006		6.75	3.75	7.00	8.75	26.25	
292	470526	TRẦN THỊ THẢO	20/01/2006		6.75	5.00	5.45	9.00	26.20	
293	470556	NGUYỄN MẠNH TOÀN	02/08/2006		6.00	4.75	7.45	8.00	26.20	
294	470017	NGUYỄN ĐỨC ANH	23/10/2006		7.00	5.85	5.05	8.25	26.15	
295	470045	HOÀNG THÁI BẢO	07/06/2006		6.00	6.00	6.40	7.75	26.15	
296	470165	CHU QUANG HẢI	12/11/2006		6.50	3.00	7.65	9.00	26.15	
297	470592	NGUYỄN VĂN TUẤN	08/11/2006		6.50	3.25	7.65	8.75	26.15	
298	470604	PHẠM ANH TUẤN	15/04/2006		6.50	5.50	6.40	7.75	26.15	
299	470292	NGUYỄN VĂN KHÔI	15/07/2006		6.50	3.25	7.85	8.50	26.10	
300	470414	NGÔ ANH NGUYỆT	21/01/2006		6.50	3.75	8.05	7.75	26.05	
301	470633	DƯƠNG HOÀNG VŨ	25/09/2006		6.00	5.50	6.55	8.00	26.05	
302	470084	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	13/10/2006		6.00	5.25	7.00	7.75	26.00	
303	470230	NGUYỄN THỊ HUỆ	01/04/2006		6.00	5.25	6.75	8.00	26.00	
304	470448	NGUYỄN DUY QUANG	02/01/2006		6.25	6.75	4.75	8.25	26.00	
305	470136	HOÀNG XUÂN ĐOÀN	23/09/2006		6.50	5.75	5.70	8.00	25.95	
306	470156	NGUYỄN THANH HÀ	14/12/2006		6.75	6.00	5.20	8.00	25.95	
307	470023	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	22/02/2006		7.00	6.25	4.40	8.25	25.90	
308	470042	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	24/10/2006		7.00	5.50	4.15	9.25	25.90	
309	470195	GIANG HOÀNG HIỆP	06/07/2006		6.00	5.00	6.15	8.75	25.90	
310	470264	ĐÀO VIỆT HUNG	21/04/2006		6.00	3.75	7.65	8.50	25.90	
311	470373	NGÔ THÀNH NAM	17/01/2006		5.25	4.25	7.65	8.75	25.90	
312	470524	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	05/07/2006		8.00	3.75	4.90	9.25	25.90	
313	470233	DƯƠNG NGÔ HÙNG	26/11/2006		6.00	3.75	7.60	8.50	25.85	
314	470035	NGUYỄN DUY ANH	09/07/2006		5.00	6.00	6.80	8.00	25.80	
315	470216	NGUYỄN THỊ HOÀI	06/12/2006		7.00	5.75	5.30	7.75	25.80	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm Văn	Điểm T.Anh	Điểm Toán	Điểm GD&CD	Tổng điểm	Ghi chú
316	470251	PHẠM XUÂN HUY	11/11/2006		6.25	4.75	6.00	8.75	25.75	
317	470333	PHẠM HOÀI LINH	20/01/2006		5.50	6.00	5.75	8.50	25.75	
318	470067	NGUYỄN KHẮC CHIẾN	21/01/2006		6.75	3.50	7.45	8.00	25.70	
319	470104	NGUYỄN MẠNH DUY	25/11/2006		6.50	3.75	6.70	8.75	25.70	
320	470280	NGUYỄN THU HUƠNG	19/04/2006		5.50	5.25	6.95	8.00	25.70	
321	470377	NGUYỄN HOÀI NAM	26/10/2006		7.50	5.00	5.20	8.00	25.70	
322	470620	LÊ VĂN VANG	17/01/2006		6.50	4.25	6.70	8.25	25.70	
323	470016	NGÔ ĐỨC ANH	21/12/2006		6.75	6.00	4.90	8.00	25.65	
324	470334	NGUYỄN HỒNG LĨNH	08/03/2006		6.75	6.00	4.40	8.50	25.65	
325	470374	NGÔ VĂN NAM	09/07/2006		7.00	4.50	6.40	7.75	25.65	
326	470044	DƯƠNG QUANG BẢO	28/01/2006		7.00	5.50	5.10	8.00	25.60	
327	470168	LƯU THANH HẢI	03/01/2006		6.00	5.00	6.85	7.75	25.60	
328	470319	NGÔ THỊ NGỌC LINH	11/12/2006		6.50	5.25	6.10	7.75	25.60	
329	470386	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	15/04/2006		8.00	3.25	5.35	9.00	25.60	
330	470420	NGUYỄN HỒNG NHUNG	04/03/2006		7.50	3.25	5.80	9.00	25.55	
331	470445	VŨ THỊ KIỀU PHƯƠNG	30/08/2006		5.75	5.25	6.30	8.25	25.55	
332	470178	NGUYỄN VĂN HẢO	11/12/2006		6.25	4.50	6.00	8.75	25.50	
333	470378	NGUYỄN HOÀI NAM	07/04/2006		5.25	5.25	7.25	7.75	25.50	
334	470626	VŨ THỊ KHÁNH VI	03/11/2006		7.00	4.75	5.75	8.00	25.50	
335	470583	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	02/02/2006		5.75	4.25	7.45	8.00	25.45	
336	470134	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	03/08/2006		6.75	3.50	7.40	7.75	25.40	
337	470496	TRẦN THẾ SƠN	17/01/2006		6.75	5.75	3.90	9.00	25.40	
338	470166	DƯƠNG VĂN HẢI	04/09/2006		6.50	3.00	7.35	8.50	25.35	
339	470545	NGUYỄN THỊ THỦY	19/08/2006		6.75	5.75	4.60	8.25	25.35	
340	470589	NGUYỄN ANH TÚ	08/03/2006		6.00	7.30	4.80	7.25	25.35	
341	470004	NGUYỄN HOÀNG AN	15/10/2006		6.25	4.50	6.05	8.50	25.30	
342	470316	HÀ PHƯƠNG LINH	14/12/2006		5.75	7.40	4.15	8.00	25.30	
343	470527	TẠ THỊ THẨM	08/10/2006		6.00	5.00	5.80	8.50	25.30	
344	470001	CHU THỊ HOÀI AN	06/11/2006		6.75	5.00	5.25	8.25	25.25	
345	470071	VŨ THANH CHỨC	02/11/2005	1.0	6.00	3.75	6.50	8.00	25.25	
346	470173	ĐẶNG THỊ HỒNG HẠNH	17/11/2006		6.00	5.25	6.50	7.50	25.25	
347	470383	NGUYỄN VĂN GIANG NAM	10/09/2006		6.00	3.50	7.25	8.50	25.25	
348	470410	NGUYỄN CHÍ NGUYỄN	22/10/2006		6.25	4.25	6.50	8.25	25.25	
349	470014	LÝ THỊ PHƯƠNG ANH	13/12/2006		6.75	4.25	6.95	7.25	25.20	
350	470078	NGUYỄN ĐỨC CUÔNG	14/09/2006		6.50	4.25	5.95	8.50	25.20	
351	470235	NGUYỄN MẠNH HÙNG	24/09/2006		5.00	5.50	6.70	8.00	25.20	
352	470369	NGUYỄN THỊ HÀ MY	10/03/2006		7.25	3.25	5.70	9.00	25.20	
353	470514	DƯƠNG THỊ THANH THẢO	07/12/2006		5.50	5.25	5.45	9.00	25.20	
354	470275	ĐẶNG VĂN HUƠNG	16/07/2006		5.75	4.25	6.90	8.25	25.15	
355	470201	NGUYỄN MẠNH HIẾU	03/04/2006		6.25	4.50	5.60	8.75	25.10	
356	470015	NGÔ ĐỨC ANH	21/03/2006		7.25	4.50	5.30	8.00	25.05	
357	470362	NGUYỄN THỊ MINH	09/09/2006		6.50	5.50	5.05	8.00	25.05	
358	470363	NGUYỄN THỊ MINH	26/11/2006		6.75	3.25	6.30	8.75	25.05	
359	470504	HOÀNG THỊ THANH	03/06/2006		7.00	3.75	6.05	8.25	25.05	
360	470588	NGUYỄN ANH TÚ	03/11/2006		7.25	3.75	6.55	7.50	25.05	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm Văn	Điểm T.Anh	Điểm Toán	Điểm GDCD	Tổng điểm	Ghi chú
361	470202	NGUYỄN MINH HIẾU	09/02/2006		7.00	4.00	5.75	8.25	25.00	
362	470380	NGUYỄN VĂN NAM	18/12/2006		5.75	4.25	6.25	8.75	25.00	
363	470467	LƯU THỊ THANH QUYÊN	27/06/2006		6.50	5.00	5.25	8.25	25.00	
364	470497	NGUYỄN XUÂN SỸ	22/11/2006		7.00	3.50	7.00	7.50	25.00	
365	470631	TRẦN VĂN VIỆT	06/12/2006		6.50	4.75	6.00	7.75	25.00	
366	470020	NGUYỄN THỊ MINH ANH	03/03/2006		6.50	7.90	2.55	8.00	24.95	
367	470101	DIÊM ĐĂNG DUY	21/12/2006		5.25	4.75	6.95	8.00	24.95	
368	470132	TẠ XUÂN ĐĂNG	04/09/2005		4.75	5.00	7.20	8.00	24.95	
369	470352	PHẠM THỊ XUÂN MAI	12/11/2006		6.00	5.75	5.70	7.50	24.95	
370	470562	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	15/01/2006		6.25	3.75	6.20	8.75	24.95	
371	470223	NGUYỄN VĂN HOÀNG	05/08/2006		5.00	5.00	6.40	8.50	24.90	
372	470240	NGÔ QUANG HUY	22/01/2006		6.00	4.50	5.35	9.00	24.85	
373	470273	ĐÀO THỊ HUƠNG	16/02/2006		6.25	5.25	4.85	8.50	24.85	
374	470523	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	15/03/2006		7.00	5.25	4.35	8.25	24.85	
375	470272	TẠ THU HUƠNG	27/11/2006		5.75	4.00	7.05	8.00	24.80	
376	470559	DƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	29/01/2006		5.50	5.00	5.55	8.75	24.80	
377	470627	NGUYỄN TIẾN VIỆN	08/06/2006		7.00	3.50	5.80	8.50	24.80	
378	470065	NGUYỄN MINH CHÍ	13/09/2006		5.50	4.25	6.75	8.25	24.75	
379	470089	LÊ THỊ THÙY DUNG	12/09/2006		6.00	4.00	6.50	8.25	24.75	
380	470100	TỔNG VĂN DŨNG	11/01/2006		5.75	4.25	6.25	8.50	24.75	
381	470137	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	09/09/2006		6.50	4.75	6.25	7.25	24.75	
382	470262	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	04/12/2006		6.00	4.00	6.00	8.75	24.75	
383	470515	ĐINH PHƯƠNG THẢO	15/11/2006		5.75	3.50	7.20	8.25	24.70	
384	470435	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	14/08/2006		7.25	4.50	4.15	8.75	24.65	
385	470098	NGUYỄN VĂN DŨNG	30/01/2006		6.00	4.00	6.20	8.25	24.45	
386	470565	NGÔ HUYỀN TRANG	25/10/2006		5.25	4.75	6.45	8.00	24.45	
387	470522	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	21/10/2006		6.00	4.00	5.40	9.00	24.40	
388	470613	PHẠM VĂN TUYẾN	25/11/2006		6.50	3.75	5.65	8.50	24.40	
389	470121	DƯƠNG THỊ LINH ĐAN	22/05/2006		7.00	4.75	4.35	8.25	24.35	
390	470277	NGUYỄN THỊ HUƠNG	26/11/2006		6.25	5.75	3.60	8.75	24.35	
391	470518	NGUYỄN THỊ THẢO	02/02/2006		6.75	3.75	5.85	8.00	24.35	
392	470537	NGUYỄN THỊ THOA	19/06/2006		6.25	6.00	4.60	7.50	24.35	
393	470158	NGUYỄN THỊ HÀ	16/12/2006		6.75	5.50	3.55	8.50	24.30	
394	470203	NGUYỄN VĂN HIẾU	15/02/2006		6.00	3.50	5.55	9.25	24.30	
395	470531	NGUYỄN TIẾN THẾ	21/04/2006		5.75	5.00	5.05	8.50	24.30	
396	470596	NGUYỄN ANH TUẤN	16/10/2006		7.00	3.25	5.80	8.25	24.30	
397	470259	NGUYỄN THỊ HUYỀN	24/12/2006		7.25	5.25	3.75	8.00	24.25	
398	470405	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	08/09/2006		7.25	3.00	5.75	8.25	24.25	
399	470122	BÙI VĂN ĐẠT	04/09/2006		5.50	3.00	7.20	8.50	24.20	
400	470553	NGUYỄN NHẬT TIẾN	08/04/2006		5.50	3.25	6.40	9.00	24.15	
401	470031	TRẦN THỊ LAN ANH	07/11/2006		5.00	6.50	4.35	8.25	24.10	
402	470350	NGUYỄN THỊ MAI	09/11/2006		5.75	5.50	5.10	7.75	24.10	
403	470370	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	23/07/2006		6.00	4.25	6.35	7.50	24.10	
404	470447	DƯƠNG MẠNH QUANG	09/01/2006		5.25	6.75	4.10	8.00	24.10	
405	470632	NGUYỄN ĐĂNG VINH	29/05/2006		6.50	5.75	4.35	7.50	24.10	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm Văn	Điểm T.Anh	Điểm Toán	Điểm GDCD	Tổng điểm	Ghi chú
406	470232	DƯƠNG MẠNH HÙNG	01/06/2006		6.50	3.00	5.80	8.75	24.05	
407	470475	NGÔ VĂN QUỲNH	13/05/2004		6.50	4.50	5.55	7.50	24.05	
408	470602	NGUYỄN VĂN TUẤN	03/07/2006		6.50	3.50	6.50	7.50	24.00	
409	470018	NGUYỄN PHI ANH	07/06/2006		6.00	4.75	4.70	8.50	23.95	
410	470554	NGUYỄN VĂN TIẾN	11/03/2006		5.75	4.50	6.20	7.50	23.95	
411	470011	HOÀNG THỊ VĂN ANH	23/10/2006		7.25	4.25	4.35	8.00	23.85	
412	470167	ĐÀO VĂN HẢI	04/07/2006		5.25	6.00	4.60	8.00	23.85	
413	470256	NGUYỄN THỊ HUYỀN	11/05/2006		6.50	3.75	5.10	8.50	23.85	
414	470544	HÀ THỊ THU THỦY	24/07/2006		7.00	4.25	3.85	8.75	23.85	
415	470043	THÂN THỊ ÁNH	21/04/2006		6.50	4.75	4.55	8.00	23.80	
416	470079	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	26/03/2006		6.00	4.75	4.80	8.25	23.80	
417	470287	NGUYỄN DUY KHÁNH	16/12/2006		5.25	5.25	5.55	7.75	23.80	
418	470290	TRẦN ĐĂNG KHOA	20/10/2006		5.25	3.75	6.55	8.25	23.80	
419		NGUYỄN TUẤN MẠNH	12/10/2006							T.Thắng
420		NGUYỄN VĂN CHUÔNG	12/10/2006							T.Thắng

Nơi nhận:

- Trường: THPT Hiệp Hoà số 4;
- Lưu: Phòng KTKĐCLGD.

SỞ GD&ĐT BẮC GIANG DUYỆT:

Trong danh sách này có 420 thí sinh trúng tuyển
 Bắc Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

 Bạch Đăng Khoa